

PHỤ LỤC I
Trách nhiệm thu thập, tổng hợp và gửi báo cáo thống kê
(kèm theo Công văn số 2892/SXD-VP ngày 16/11/2018
của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Đơn vị phối hợp, kiểm tra
1	Tổng số công trình khởi công mới trên địa bàn	01/BCĐP	Các Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành: Dân dụng và công nghiệp, Giao thông tỉnh, Nông nghiệp tỉnh Kiên Giang; Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
2	Tổng số giấy phép xây dựng được cấp và số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng trên địa bàn	02/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Đội quản lý trật tự về xây dựng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Thanh tra Sở Xây dựng.
3	Tổng số sự cố về công trình xây dựng	03/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
4	Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng	04/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
5	Tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình	05/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
6	Số lượng và dân số đô thị	06/BCĐP	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.	

TT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Đơn vị phối hợp, kiểm tra
7	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị riêng	07/BCĐP	Mục A, B: Phòng Quy hoạch – Kiến trúc. Mục C: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh. Mục D: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh. Mục E: Phòng Quy hoạch – Kiến trúc, Trung tâm Quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng. Mục F: Phòng Quy hoạch – Kiến trúc thuộc Sở Xây dựng.	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc thuộc Sở Xây dựng.
8	Diện tích đất đô thị	08/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
9	Dự án đầu tư phát triển đô thị	09/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
10	Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị	10/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Các đơn vị cấp nước, thoát nước trên địa bàn tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
11	Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng	11/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng.

TT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Đơn vị phối hợp, kiểm tra
12	Công sở cơ quan hành chính nhà nước	12/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng.
13	Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu	13/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.